

Bản án số: 65/2024/DS-ST.

Ngày: 18/07/2024.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiệp
2. Bà Nguyễn Hồng Phương

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 89/2024/TLST-DSST, ngày 4 tháng 4 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 157/2022/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1).

Địa chỉ: Số B - B đường N, Quận C Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Song T, chức vụ: Trưởng phòng, Ngân hàng thương mại cổ phần S chi nhánh S2, phòng G (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số D quốc lộ N, ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện ngày 27/3/2024 nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S do ông Nguyễn Song T đại diện trình bày:*

Vào ngày 30/6/2020 Ngân hàng thương mại cổ phần S có ký với ông Nguyễn Thành N hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ vào thu nhập của ông N Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng chỉ ông N với hạn mức sử dụng là 10.000.000đồng với mục đích là tiêu dùng cá nhân cụ thể như sau: Loại thẻ Family, số thẻ 970403, lãi suất 2,6%/tháng. Sau khi được cấp thẻ ông N đã thực hiện các giao

dịch với tổng số tiền là 10.000.000đồng (chưa bao gồm phí và lãi phát sinh). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 15.680.000đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo điều 21 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng ông N vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/9/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ tại thời điểm này là 10.968.964đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Do ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo điều 24 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông N hoàn trả số tiền còn thiếu tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 18/7/2024 là 12.089.807đồng, cụ thể: Nợ gốc 7.768.964đồng; Lãi quá hạn: 4.320.843đồng.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa giải quyết buộc ông Nguyễn Thành N phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi tổng cộng là 12.089.807đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 18/7/2024 cho đến khi hoàn tất nợ gốc.

- Đối với bị đơn ông Nguyễn Thành N Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông N cũng không đến Tòa án để tham gia Hoà giải và tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết về ý kiến của ông N đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX buộc bị đơn phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi tính đến ngày 18/7/2024 số tiền là 12.089.807 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi hoàn tất nợ gốc. Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- **Về tố tụng:** Đối với các bị đơn ông N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- **Về nội dung:**

- *Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền vốn và lãi số tiền là 12.089.807đồng, HĐXX xét thấy:*

[1] Vào ngày 30/6/2020 Ngân hàng thương mại cổ phần S có ký với ông Nguyễn Thành N hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000đồng với mục đích là tiêu dùng cá nhân cụ thể như sau: Loại thẻ Family, số thẻ 970403, lãi suất 31,2%/năm. Sau khi được cấp thẻ ông N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 10.000.000đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ thì ông N đã

không thực hiện đúng việc thanh toán và vi phạm hợp đồng, từ ngày kích hoạt đến nay ông N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 15.680.000đồng. Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng ông N vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/9/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ tại thời điểm này là 10.968.964đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Do ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo điều 24 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông N hoàn trả số tiền còn thiếu tính đến ngày xét sơ thẩm là ngày 18/7/2024 là 12.089.807đồng, cụ thể: Nợ gốc 7.768.964đồng; Lãi quá hạn: 4.320.843đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 18/7/2024 cho đến khi hoàn tất nợ gốc.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo thỏa thuận của hai bên tại phần cam kết trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, ngày 29/6/2020 thì ông N phải có trách nhiệm thanh toán vốn và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Tuy nhiên sau khi vay ông N không thực hiện đúng hợp đồng, trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 15.680.000đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo điều 21 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng ông N vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/9/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 18/7/2024 ông N còn nợ vốn lãi là 12.089.807đồng (Trong đó Nợ gốc 7.768.964đồng; Lãi quá hạn: 4.320.843đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 18/7/2024 cho đến khi hoàn tất nợ gốc.

[3] Việc ông N không thực hiện việc thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng theo như thỏa thuận trong hợp đồng đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ngân hàng, do ông N đã vi phạm hợp đồng giao kết giữa các bên nên Ngân hàng thương mại cổ phần S thương Tín khởi kiện yêu cầu ông N phải hoàn trả khoản nợ vốn và lãi tính đến ngày 18/7/3024 số tiền vốn và lãi tổng cộng: 12.089.807đồng (Trong đó Nợ gốc 7.768.964đồng; Lãi quá hạn: 4.320.843đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi hoàn tất nợ gốc là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ lãi cho Ngân hàng số tiền vốn là 12.089.807đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi hoàn tất nợ gốc là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì bị đơn phải chịu 604.490đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã nêu là có căn cứ và phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 317; Điều 318; 463; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S thương Tín.

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Thành N phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vốn và lãi còn nợ là tính đến ngày 18/7/2024 số tiền là 12.089.807đồng (Trong đó nợ gốc 7.768.964đồng; Lãi quá hạn: 4.320.843đồng).

Kể từ ngày tiếp theo là ngày 19/7/2024 ông Nguyễn Thành N còn phải chịu lãi trên số nợ gốc theo lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, ngày 29/6/2020 cho đến khi hoàn tất nợ gốc.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 345.144 đồng, theo biên lai thu số 0004601, ngày 4/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông Nguyễn Thành N phải chịu là 604.490đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải

